

Số: 2461/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-BTP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022, cụ thể như sau:

1. Hạng Xuất sắc: 33 đơn vị;
2. Hạng Tốt: 27 đơn vị;
3. Hạng Trung bình: 01 đơn vị;
4. Hạng Yếu: 02 đơn vị.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.



DANH SÁCH
XẾP HẠNG SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số: 2461/QĐ-BTP ngày 16 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

HẠNG XUẤT SẮC: 33 ĐƠN VỊ.			
1.	Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;	18.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
2.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;	19.	Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
3.	Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;	20.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
4.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;	21.	Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
5.	Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;	22.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
6.	Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;	23.	Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
7.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;	24.	Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
8.	Sở Tư pháp tỉnh Long An;	25.	Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
9.	Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;	26.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
10.	Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;	27.	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
11.	Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;	28.	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
12.	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;	29.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
13.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;	30.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
14.	Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;	31.	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
15.	Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;	32.	Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
16.	Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;	33.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận.
17.	Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;		

HẠNG TỐT: 27 ĐƠN VỊ.

1.	Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;	15.	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
2.	Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;	16.	Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
3.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;	17.	Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
4.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;	18.	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
5.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;	19.	Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
6.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;	20.	Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
7.	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;	21.	Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
8.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;	22.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
9.	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;	23.	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
10.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;	24.	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
11.	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;	25.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
12.	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;	26.	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
13.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;	27.	Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
14.	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;		

HẠNG TRUNG BÌNH: 01 ĐƠN VỊ.

1.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang.		
----	---------------------------	--	--

HẠNG YẾU: 02 ĐƠN VỊ

1.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;	2.	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc./.
----	--------------------------	----	------------------------------